

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KT  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST  
Ngày: 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LA**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phan văn Truyện  
2/ Bà Nguyễn Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tân Lực - Kiểm sát viên.

Trong ngày **03/02/2021**, tại trụ sở **Tòa án nhân dân** thị xã KT, tỉnh LA tiến hành xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 19/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thiện T**, sinh năm 1992; Nơi sinh: Huyện MH, tỉnh LA; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: 04 người; Vợ: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:***

Ông Nguyễn Đông H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh L. (vắng mặt)

***Người giám hộ cho bị hại:*** Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh L. (vắng mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thiện T, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L và Nguyễn Đông H, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, thị

xã K, tỉnh L là bạn bè của nhau. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/12/2019 Thành điện thoại rủ H xuống chợ K uống nước, H đồng ý và dùng xe mô tô biển kiểm soát số 62K2-6313 của gia đình chở T xuống quán nước vỉa hè trước Tiệm vàng Hồng 2, thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã K ngồi uống nước. Tại đây lúc khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/12/2019 T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 62K2-6313 và điện thoại di động Nokia XL của H để đi mua thuốc uống, được H đồng ý giao, sau khi nhận được tài sản của H, T đi mua thuốc nhưng không được do các cửa tiệm đã đóng cửa. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 62K2-6313 của H đem cầm lấy tiền tiêu xài nên một mình điều khiển xe trên vào cửa khẩu quốc tế B qua Campuchia cầm cho một người không rõ họ tên được 4.000.000 đồng rồi vào nhậu với người quen tại Campuchia nhưng không nhớ ai, sau đó T đón xe honda ôm của người nam không rõ họ tên chở T về nhà ngủ và T nhờ người này đi đến đưa cho 150.000 đồng, H đi đến nhà trọ Việt Thắng thuộc phường 2, thị xã K ngủ đến sáng đi xe honda ôm về nhà biết được xe mô tô bị T cầm bên Campuchia nên tự đi chuộc xe giá 6.000.000 đồng về báo Công an. Riêng chiếc điện thoại di động của bị T làm rớt mất.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu tím đen, biển kiểm soát: 62K2-6313. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát: 62K2-6313 cho chủ sở hữu xong.

Tang vật không thu giữ được: 01 điện thoại di động hiệu Nokia XL, màu đen đã qua sử dụng, bị bể màn hình do T làm rớt mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐ-ĐGTS ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã K kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 62K2-6313 là 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐ-ĐGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã K kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động Nokia XL đã qua sử dụng, bể màn hình là 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 1577/KLGD ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Đông H như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án ngày 26/12/2019 cho đến hiện tại đối tượng bị tâm thần phân liệt thể không phân định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.34 - ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án ngày 26/12/2019 cho đến hiện tại đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với bị cáo Trần Thiện T sau khi bị khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đi làm thuê nhiều nơi không có mặt tại địa phương nên ngày 16/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn, ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam nhưng không bắt được. Ngày 22/9/2020 Quyết định truy nã, đến ngày 15/12/2020 T đến đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo Trần Thiện T đã thỏa thuận bồi thường tiền chuộc xe cho Nguyễn Đông H là 6.000.000 đồng xong (Biên nhận

ngày 14/9/2020). Riêng chiếc điện thoại có giá trị không đáng kể nên H không yêu cầu bồi thường.

**Tại cáo trạng Số: 04/CT-VKSKT ngày 18 tháng 01 năm 2021** của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Trần Thiện T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Đề nghị xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ:** Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại **điểm b, h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự**. Ngoài ra bị cáo Thành ra đầu thú, có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận địa phương, được bị hại làm đơn xin bãi nại **quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**

Nhưng bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là: Phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức quy định tại **điểm k, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự**

Đề nghị áp dụng: Điểm b, Khoản 1, Điều 175; **Điểm b, h, i, s, Khoản 1, khoản 2, Điều 51**; Điểm k, Khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thiện T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 15/12/2020.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu tím đen, biển kiểm soát: 62K2-6313. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát: 62K2-6313 chủ sở hữu xong nên đề nghị không xem xét; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia XL, màu đen đã qua sử dụng, bị bể màn hình do T làm rớt mất là tang vật không thu giữ được xét chiếc điện thoại có giá trị không đáng kể, người bị hại H không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo Trần Thiện T đã thỏa thuận bồi thường tiền chuộc xe cho Nguyễn Đông H là 6.000.000 đồng xong (Biên nhận ngày 14/9/2020) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Đối với người cầm xe bên Campuchia và người chạy xe honda ôm mà T nhờ giao tiền cho Nguyễn Đông H để thuê nhà trọ ngủ, nhưng không rõ lai lịch nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện Kiểm sát thị xã K đã truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm b, Khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thiện T nói lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, gửi lời xin lỗi đến bị hại cùng với gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN THẤY CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Lúc khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/12/2019 tại quán nước vỉa hè trước Tiệm vàng Hồng 2, thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã K, trong lúc ngồi uống nước thì bị cáo Trần Thiện T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 62K2-6313 có giá trị 7.000.000 đồng và điện thoại di động Nokia XL có giá trị 100.000 đồng của người bị hại Nguyễn Đông H để đi mua thuốc uống. Sau khi T nhận được tài sản của H đi mua thuốc không được, lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của H nên T một mình điều khiển xe mô tô của H vào Campuchia cầm được 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, riêng chiếc điện thoại di động bị rút mất dẫn đến không có khả năng chuộc tài sản trả lại nên Hồ trình báo Công an.

[2] Hành vi của bị cáo Trần Thiện T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Mặt khác, bị cáo Trần Thiện T nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và người đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra với lỗi cố ý trực tiếp nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Thiện T để yếu tố cấu thành tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, Khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội danh và điều khoản, không oan.

[4] Tuy nhiên, khi xem xét đến hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo gồm có: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại **Điểm b, h, i, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự**. Ngoài ra bị cáo T ra đầu thú, có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận địa phương, được bị hại làm đơn xin bãi nại **quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự**; Về tình tiết tăng nặng của bị cáo là: Phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức quy định tại **Điểm k, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự**

[5] Đối với đối tượng là người cầm xe bên Campuchia và người chạy xe honda ôm mà bị cáo T nhờ giao tiền cho Nguyễn Đông H để thuê nhà trọ ngủ, nhưng không rõ lai lịch nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu tím đen, biển kiểm soát: 62K2-6313. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát: 62K2-6313 chủ sở hữu xong (theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 22/02/2020) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia XL, màu đen đã qua sử dụng, bị bể màn hình do T làm rách mất là tang vật không thu giữ được xét chiếc điện thoại có giá trị không đáng kể, người bị hại H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo Trần Thiện T đã thỏa thuận bồi thường tiền chuộc xe cho Nguyễn Đông H là 6.000.000 đồng xong (theo biên bản thỏa thuận ngày 26/6/2020 và biên nhận ngày 14/9/2020) và bị hại cũng như người giám hộ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thiện T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Căn cứ và hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành lấy lời khai đúng theo quy định của pháp luật, không có ép cung, nhục hình hay mớm cung và ra các quyết định tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thiện T phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; **Điểm b, h, i, s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51;** Điểm k, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thiện T **06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/12/2020.**

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Thiện T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh LA;*
- *VKSND thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Khanh**

